

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần 482

Năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần 482 (Joint - Stock Company No 482)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900324346
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 155 Trường Chinh - TP Vinh - Nghệ An.
- Số điện thoại: 0238.3853.200
- Số fax: 0238.3854.701
- Website: <http://www.Congty482.com.vn>
- Mã cổ phiếu: B82

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Năm thành lập: 1983
- Thời điểm niêm yết: Ngày 07/03/2008
- Các mốc sự kiện quan trọng:
 - Công ty cổ phần 482 tiền thân vốn là Xí nghiệp Đường sắt 769 có nhiệm vụ đảm bảo giao thông (đường sắt và đường bộ) vùng khu bốn cũ trong cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ra Miền Bắc. Đến năm 1983 công ty được thành lập lấy tên là Xí nghiệp Đường sắt 482 trực thuộc Liên hiệp xí nghiệp Giao thông 4.
 - Năm 1992, Xí nghiệp Đường sắt 482 chuyển đổi thành Công ty Công trình giao thông 482 – Tổng công ty xây dựng Công trình giao thông miền Trung (Nay là Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 4).
 - Ngày 29/4/2004, Bộ giao thông vận tải ra quyết định số 1226/QĐ-BGTVT về việc chuyển đổi Công ty công trình giao thông 482 thành Công ty cổ phần xây dựng công trình 482 – Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 4. Công ty cổ phần xây dựng công trình 482 chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/12/2004 với số vốn điều lệ là 8 tỷ đồng, trong đó, Nhà nước nắm giữ 51%, cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài nắm 49%.
 - Ngày 06/4/2007, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần xây dựng công trình 482 quyết định phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 15 tỷ đồng.
 - Ngày 08/12/2007, Công ty cổ phần xây dựng công trình 482 tổ chức Đại hội cổ đông bất thường. Đại hội đồng cổ đông quyết định đổi tên Công ty thành Công ty cổ phần 482 cho phù hợp với ngành nghề kinh doanh mới của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703000455 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 16/12/2004, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 11/12/2007. Đại hội đồng cổ đông cũng quyết định niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
 - Ngày 07/03/2008, Công ty cổ phần 482 được Trung tâm giao dịch chứng khoán chấp thuận niêm yết cổ phiếu.
 - Ngày 17/03/2008, Công ty cổ phần 482 chính thức giao dịch 1,5 triệu cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cp) trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là B82.

▪ Ngày 23/02/2010, Công ty cổ phần 482 được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 517/UBCK – GCN, chấp thuận kế hoạch chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng. Ngày 13/08/2010, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.

▪ Ngày 26/08/2010, Công ty cổ phần 482 chính thức giao dịch 1,5 triệu cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cp) niêm yết bổ sung trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là 3.000.000 cổ phiếu.

▪ Ngày 03/12/2015, Công ty cổ phần 482 được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 99/UBCK – GCN, chấp thuận kế hoạch chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng (phát hành thêm 3.000.000 cổ phiếu). Tuy nhiên, do tình hình thị trường chứng khoán chưa thuận lợi nên tổng số cổ phần phát hành thành công là: 2.000.000 cổ phần. Như vậy vốn điều lệ của Công ty sau khi phát hành là: 50 tỷ đồng.

▪ Ngày 25/3/2016, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do đăng ký bổ sung 2.000.000 cổ phiếu. Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần 482: 5.000.000 cổ phiếu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

• Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện, viễn thông;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

- **Địa bàn kinh doanh:**

Với đặc thù là đơn vị thi công các công trình giao thông nên Công ty CP 482 có địa bàn kinh doanh rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị của Công ty: Bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (đứng đầu là Giám đốc, các Phó Giám đốc và các Trưởng phòng)

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

- Các phòng ban chuyên môn:

1. Phòng Nhân Chính
2. Phòng Tài chính – Kế toán
3. Phòng Kinh Doanh
4. Phòng Kỹ Thuật Chất lượng
5. Phòng Thiết bị

- Các đơn vị thành viên:

1. Trung tâm tư vấn thiết kế và kiểm định xây dựng

2. Xưởng Sửa chữa

- Các Đội sản xuất :

1. Đội 405
2. Đội 406
3. Đội 407
4. Đội 408
5. Đội 409
6. Các Trạm BTNN
7. Các Trạm BTXM

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu:

+ Tăng cường năng lực thiết bị, công nghệ thi công, tích cực áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực kinh doanh, năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

+ Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực để bảo đảm chất lượng, số lượng với trình độ học vấn, tay nghề, có năng lực quản lý, điều hành và ứng dụng công nghệ mới.

+ Hoàn thành các mục tiêu về tiến độ thi công các dự án đã trúng thầu.

+ Bảo đảm an toàn lao động nâng cao đời sống vật chất, đời sống văn hoá tinh thần cho người lao động.

+ Xây dựng Công ty 482 thành Công ty phát triển, đảm bảo kinh doanh hiệu quả. Lấy ngành nghề xây lắp cầu đường làm chủ đạo. Không ngừng nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, công ty có đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước.

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và đối với người lao động.

+ Đầu tư thiết bị phù hợp điều kiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từng năm, từng thời kỳ. Khuyến khích CBCNV cùng tham gia góp vốn đầu tư mua sắm thiết bị, tạo sự chủ động cho đơn vị, giảm áp lực vốn vay cho công ty.

+ Hàng năm tùy vào điều kiện cụ thể HDQT đề ra các sách lược và kế hoạch phù hợp đảm bảo sự phát triển bền vững.

6. Các rủi ro

- Trong tình hình hiện nay, Công ty đối mặt với rất nhiều thách thức và rủi ro từ:
- Chính sách tín dụng luôn thay đổi ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư của Công ty.
 - Do xây dựng các công trình có thời gian bảo hành dài, đối với các hợp đồng không điều chỉnh giá thì giá nguyên vật liệu thay đổi ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của doanh nghiệp.
 - Chính sách pháp luật thay đổi ảnh hưởng đến chiến lược đầu tư của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

TT	CHỈ TIÊU	DVT	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN 2016
1	Doanh thu	Tỷ đồng	≥ 450	304,24
2	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	≥ 7	0.222
3	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tỷ đồng	≥ 5	0.047
4	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/vốn CSH	Tỷ đồng	≥ 10	0.094
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/vốn Điều lệ	%	≥ 10	0.094
6	Nộp Ngân sách	%	Đầy đủ	6.156
7	Đầu tư tài sản mua sắm thiết bị	Tỷ đồng	≥ 15	1.860
8	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	≥ 1	=1
9	Trả cổ tức năm 2016 (dự kiến)	Tỷ đồng	≥ 5	0

2. Tổ chức và nhân sự hiện nay:

- Danh sách Ban giám đốc:

* Ông: **Trần Văn Long** – Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 300.000 cổ phần, chiếm 6,0% vốn điều lệ

Trong đó: + Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

+ Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 300.000 cổ phần

Người có liên quan:

+ Vợ: **Nguyễn Thị Lương**

+ Số cổ phần nắm giữ: 1.458 cổ phần

* Ông: **Cao Hoài Thanh** - Phó Giám đốc

Số cổ phần nắm giữ: 61.329 cổ phần, chiếm 1,23% vốn điều lệ

Trong đó: + Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

+ Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 61.265 cổ phần

Người có liên quan:

+ Vợ: **Trần Thị Thảo**

+ Số cổ phần nắm giữ: 720 cổ phần

* Ông: **Hoàng Quyết Chiến** - UV HĐQT, Phó Giám đốc

Số cổ phần nắm giữ: 683.162 cổ phần, chiếm 13,66% vốn điều lệ

Trong đó: + Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

+ Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 683.162 cổ phần

* Ông: **Trần Quốc Bình** - Phó Giám đốc

Số cổ phần nắm giữ: 675 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
 Trong đó: + Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần
 + Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 675 cổ phần

* Ông: **Phan Xuân Bảo** - Phó Giám đốc

Số cổ phần nắm giữ: 85.700 cổ phần, chiếm 1,71% vốn điều lệ
 Trong đó: + Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần
 + Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 85.700 cổ phần.

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Ban giám đốc gồm 05 thành viên gồm: Ông Trần Văn Long - Giám đốc công ty; 04 phó giám đốc gồm: Ông Cao Hoài Thanh, Ông Hoàng Quyết Chiến, ông Trần Quốc Bình, ông Phan Xuân Bảo.

+ Trong kỳ HĐQT công ty đã có một số thay đổi trong bộ máy điều hành như sau: bổ nhiệm 03 Phó Giám đốc, bổ nhiệm 02 phó phòng, chấp thuận thôi nhiệm vụ 02 đồng chí Phó giám đốc.

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến 30/04/2017: 236 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2016 Công ty CP 482 không thực hiện các dự án đầu tư.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015 (Triệu đồng) (đã điều chỉnh)	Năm 2016 (Triệu đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	556.749	496.452	-10.8%
Doanh thu thuần	446.001	304.238	-31.7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.111	818	-26.3%
Lợi nhuận khác	58	-595	-925.8%
Lợi nhuận trước thuế	1.171	222	-81.04%
Lợi nhuận sau thuế	621	47	-92.4%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1	1
+ Hệ số thanh toán nhanh <small>TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn</small>	Lần	0,36	0,406
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số: Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,93	0,89
+ Hệ số: Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	12,5	8,94
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho <small>Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân</small>	Lần	1,36	1.001
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,80	0,61
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	%	0,14	0.02
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	1,51	0.094
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	0,11	0.01
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	%	0,25	0.11

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành là: 5.000.000 CP phổ thông.

b. Cơ cấu cổ đông:

Căn cứ vào danh sách người sở hữu chứng khoán ngày đăng ký cuối cùng 29/3/2017 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán VN:

Danh mục	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
I. Tổng số vốn Điều lệ	5.000.000	50.000.000.000	100%
1. Cổ đông Nhà nước	0	0	0%
2. Cổ đông đặc biệt	2.083.116	20.831.160.000	41,66%
- HĐQT và Ban Giám đốc	1.464.866	14.648.660.000	29,30%
- Ban kiểm soát	618.250	6.182.500.000	12,37%
3. Cổ đông nước ngoài	7.635	76.350.000	0,15%
- Cá nhân	335	3.350.000	0,007%
- Tổ chức	7.300	73.000.000	0,146%
4. Cổ đông khác	2.909.249	29.092.490.000	58,19%

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

d. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải...)

- Lượng nước tiêu thụ của Công ty không nhiều, chủ yếu là nước sạch sinh hoạt hàng ngày, hệ thống nước thải đảm bảo, không có khí thải công nghiệp, không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Công ty không sản xuất sản phẩm liên quan đến năng lượng mặt trời, không có khí thải, không có rác thải công nghiệp. Thực hiện nghĩa vụ đóng góp, ký quỹ bảo vệ môi trường cũng như quyên góp ủng hộ các chương trình bảo vệ môi trường nơi sinh hoạt đầy đủ, thường xuyên.

b. Đánh giá liên quan đến người lao động

Cố gắng đảm bảo cho người lao động có đủ công ăn việc làm, có thu nhập ổn định, nâng cao đời sống vật chất tinh thần để người lao động gắn bó lâu dài với công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong những năm qua, Công ty đã xây dựng được mối đoàn kết thân thiện và gắn gũi với các cơ quan chủ quản, các đơn vị hành chính và quần chúng nhân dân trên địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện tham gia tích cực mọi quy định đề ra nơi cư trú, đóng góp đầy đủ nghĩa vụ của Doanh nghiệp trong các hoạt động đoàn thể, công tác xã hội của địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016
Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	500,051	≥ 500	216,356
Doanh thu	Tỷ đồng	446,001	≥ 450	304.968
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,071	≥ 7	0,222
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,198	Đầy đủ	6.156
Đầu tư TS mua sắm thiết bị	Tỷ đồng	16,348	≥ 15,00	1.860
Thu khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	12,797	12.698	12.698
Thu nhập người lao động	Đồng/ng/tháng	7.563.051	≥ 8,500	5,248

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Thường xuyên phát động các chiến dịch thi đua sản xuất trên các công trường phù hợp với từng thời điểm, từng công trình.

+ Đầu tư thiết bị đúng hướng và khai thác hiệu quả góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công trên các công trình.

+ Khắc phục khó khăn về tài chính, đáp ứng đủ vốn thi công và thanh toán lương tương đối kịp thời cho người lao động.

+ Nội bộ Công ty có sự đoàn kết thống nhất cao từ Ban giám đốc đến người lao động.

+ Các phòng ban nghiệp vụ thực hiện tương đối tốt chức năng nhiệm vụ của mình.

2. Tình hình tài chính

a/ Tình hình tăng giảm tài sản cố định

- Nguyên giá tài sản cố định trong năm: 147,707 tỷ đồng

- Đã khấu hao:	100,446 tỷ đồng
- Giá trị còn lại:	47,261 tỷ đồng
- Tài sản cố định đầu tư trong kỳ:	1,860 tỷ đồng
b/ Tình hình công nợ:	
- Công nợ phải thu:	175,056 tỷ đồng
- Hàng tồn kho (Dờ dang + NVL tồn kho):	255,002 tỷ đồng
- Công nợ phải trả:	466,547 tỷ đồng
<u>Trong đó:</u> + Vay và nợ ngắn hạn:	443,508 tỷ đồng
+ Vay và nợ dài hạn:	3,038 tỷ đồng

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Xây dựng và phát triển thương hiệu. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công trên các công trình trọng điểm đảm bảo ATLĐ & VSMT, có mỹ thuật, chất lượng cao, vượt tiến độ. Giáo dục cho CBCNV nêu cao ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng và bảo vệ thương hiệu của Công ty Cổ phần 482 nói riêng và Tổng Công ty nói chung. Xây dựng nếp sống văn hóa doanh nghiệp trong CBCNV. Cải tạo, nâng cấp website của Công ty để quảng bá thương hiệu.
- Tuyển dụng cán bộ chuyên ngành trình độ chuyên môn giỏi, có tâm, có chí hướng với nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, khuyến khích tinh thần tự học nâng cao trình độ. Đào tạo, đào tạo lại nâng cao tay nghề lực lượng lao động hiện có; tuyển dụng công nhân lành nghề, đặc biệt ưu tiên cho công nhân cầu đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong xu thế hội nhập, 100% công nhân được học an toàn lao động theo đúng kế hoạch.
- Tham gia đấu thầu các dự án có vốn nước ngoài (ODA, WB, JICA, ADB), dự án trái phiếu Chính Phủ, ngân sách Nhà nước được ưu tiên cấp vốn, nâng cao chất lượng công tác đấu thầu. Không ngừng đổi mới, cải tiến công tác quản lý điều hành sản xuất. Tăng cường công tác quản lý nâng cao hiệu quả trong SXKD. Đặc biệt tập trung chỉ đạo thực hiện công tác khoán cấp đội, thực hiện khoán đến người lao động. Chủ động giải quyết tháo gỡ những vướng mắc: Giải quyết nguồn vật liệu, thiết bị máy móc hư hỏng, thuê mướn thiết bị, quan hệ với các đối tác liên quan ... Tập trung giải quyết dứt điểm công tác điều chỉnh, bù giá dự toán các gói thầu, thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành. Khẩn trương nghiệm thu thanh toán các khối lượng hoàn thành nhằm nhanh chóng thu hồi vốn.
- Bổ sung hoàn thiện quy chế khoán, các quy trình liên quan phù hợp phục vụ công tác khoán quản.
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng, vai trò chỉ đạo, điều hành kiểm soát thi công tại các công trường của phòng kỹ thuật, các kỹ thuật viên cấp đội, có thể thi kiểm tra nghiệp vụ quy trình quản lý kỹ thuật thi công đối với cán bộ kỹ thuật từ cấp đội đến văn phòng. Thực hiện tốt chức năng điều hành, chỉ đạo, kiểm tra giám sát, kịp thời xử lý mọi sự cố xảy ra trong quá trình thi công, tham mưu đẩy nhanh tiến độ, giám sát chất lượng. Nâng cao chất lượng thiết kế BVTC, biện pháp TCTC nội bộ, công tác thi nghiệm, làm hồ sơ hoàn công. Kiên quyết kỷ luật đối với cá nhân, tập thể thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình gây thiệt hại cho Công ty.
- Tăng cường khâu quản lý, khai thác có hiệu quả thiết bị nhất là các thiết bị đặc chủng. Sửa đổi bổ sung quy chế quản lý thiết bị phù hợp với quy mô đầu tư và thiết bị mới. Quản lý tốt các vật tư đặc chủng, thiết bị nhỏ lẻ, cần có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ.

- Tăng cường công tác quản lý vật tư vật liệu các công trình về giá cả, khối lượng. Cần chú trọng trong quản lý ca xe máy hoạt động, sử dụng nhiên liệu. Nâng cao năng lực lập kế hoạch thi công, kế hoạch sử dụng thiết bị, vật tư trước khi thi công để sử dụng hợp lý, hiệu quả nguyên vật liệu và máy móc thiết bị.

- Thực hiện quy trình thanh toán, vay và hoàn chứng từ theo quy định về quy chế tài chính của Công ty cũng như chuẩn mực kế toán đã quy định, có các biện pháp chế tài cụ thể như trừ lương, phê bình hoặc cảnh cáo đối với các trường hợp cố tình làm trái với các quy định của Công ty;

- Nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm về công tác ATLD và vệ sinh môi trường cho mọi cán bộ CNV toàn công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1 Những việc đã làm được:

- Công tác chỉ đạo điều hành: Đã giải quyết dứt điểm các tồn tại một số công trình để giảm bớt đầu mối, giảm bớt chi phí, thu hồi vốn tồn đọng.
- Đã tập trung trình duyệt chi phát sinh và bù giá các công trình, đặc biệt là các gói thầu dự án Trường Sơn Đông. Đây là điều được ghi nhận công lao của ban điều hành và toàn thể CBCNV.
- Công tác tuyển dụng đào tạo chỉ thực hiện khi có nhu cầu.

1.2 Một số tồn tại:

- Việc làm trong năm không trúng thầu được công trình nào, Tổng công ty cũng không có công trình nào để hỗ trợ
- Hệ thống quy trình quản lý thực hiện chưa nghiêm, một số công trình còn chưa thực hiện đúng tiến độ hợp đồng (có việc mà không làm được) phải điều chuyển nhiệm vụ cho đơn vị khác ảnh hưởng đến kinh tế, và uy tín.
- Công tác khoán quản cấp đội và quyết toán chưa triệt để, chưa dứt điểm công nợ các đội trưởng đã nghỉ việc
- Quy chế quản lý an toàn vệ sinh lao động thực hiện chưa đầy đủ.
- Các chế độ đối với người lao động còn chậm.
- Nghĩa vụ đối với nhà nước dư nợ còn lớn, nhất là bảo hiểm xã hội, thuế và lệ phí.
- Trong năm công việc phục vụ cho sửa chữa, hoàn thiện để bàn giao công trình phát sinh nhiều chi phí ngoại nghiệp, nội nghiệp nhưng doanh thu không được tính, làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, dẫn đến càng khó khăn về vốn, hiệu quả kinh tế bị giảm sút.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

2.1 Đối với Ban giám đốc Công ty, HĐQT tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của từng cá nhân, cụ thể Ban giám đốc đã:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đề ra
- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất kỳ khi nào cần thiết.
- Công khai minh bạch thông tin, kịp thời, chính xác.

2.2 Bên cạnh đó còn có một số tồn tại cần khắc phục:

Công tác của ban điều hành trong kỳ không được tốt, thiếu sự bàn bạc, phân tích của bộ phận tham mưu, dẫn đến một số quyết định không có tính khả thi hoặc hiệu quả thấp. Để đáp ứng đòi hỏi công việc mới, yêu cầu trong ban lãnh đạo phải liên tục đổi mới, tìm tòi, học tập các phương thức quản lý mới, nâng cao sự phối hợp, tính toán chặt chẽ trong điều hành. Phát hiện và bồi dưỡng các cá nhân có năng lực tạo điều kiện cho lớp trẻ có kiến thức và năng động hơn tham gia quản lý điều hành

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Về việc làm: do điều kiện năng lực của Công ty hiện nay chưa đủ tham gia đấu thầu các dự án lớn, vì vậy cần tập trung tìm kiếm công việc từ nguồn Tổng công ty, các tập đoàn kinh tế và các khu đô thị.

- Về cơ cấu tổ chức: Rút gọn mô hình quản lý của Công ty, giảm bớt phòng ban, củng cố lại cấp đội. Giảm bớt bộ phận gián tiếp. Tổ chức sản xuất theo mô hình gọn nhẹ. Lấy hiệu quả công việc làm mục đích chính. Không chạy theo số lượng.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

* Ông: **Trần Văn Long** – Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 300.000 cổ phần, chiếm 6,0% vốn điều lệ

Trong đó: + Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

+ Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 300.000 cổ phần

Người có liên quan:

+ Vợ: **Nguyễn Thị Lương**

+ Số cổ phần nắm giữ: 1.458 cổ phần

* Ông: **Nguyễn Trọng Cẩm** - UV HĐQT.

- Số cổ phần nắm giữ: 334.000 cổ phần, chiếm 6,67% vốn điều lệ

Trong đó: + Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

+ Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 334.000 cổ phần

- Người có liên quan:

+ Con ruột: **Nguyễn Mạnh Cường**

+ Số cổ phần đang nắm giữ: 13.500 cổ phần

* Ông: **Hoàng Quyết Chiến** - UV HĐQT, Phó Giám đốc

Số cổ phần nắm giữ: 683.162 cổ phần, chiếm 13,66% vốn điều lệ

Trong đó: + Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

+ Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 683.162 cổ phần

b) Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Thư ký công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị: 05 buổi

- Nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị:

+ Kế hoạch, mục tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2016, giải pháp thực hiện;

+ Công tác đầu tư thiết bị;

+ Công tác tổ chức và nhân sự;

+ Đơn giá tiền lương 2016;

+ Công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016;

- + Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2015 – 2020 thay thế;
- + Phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT và Thư ký công ty;
- + Triển khai công tác phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- + Ủy quyền thực hiện vay nợ và các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh Công ty tại Ngân hàng thương mại;
- + Thông qua việc sửa đổi và bổ sung nội dung một số Quy chế;
- + Một số công tác khác.

d) Hoạt động của tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và cập nhật các thông tin cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- Soạn thảo văn bản, Nghị quyết của HĐQT;
- Công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

* Ông: **Dương Lê Tĩnh** - Trưởng Ban kiểm soát

- Số cổ phần nắm giữ: 14.900 cổ phần, chiếm 0,30% vốn điều lệ

Trong đó: + Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần
+ Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 14.900 cổ phần

- Người có liên quan:

+ Vợ: Bà **Nguyễn Thị Thủy**

+ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 2.363 cổ phần

* Bà: **Phan Thị Huệ** - Ủy viên Ban kiểm soát

Số cổ phần nắm giữ: 601.000 cổ phần, chiếm 12,02% vốn điều lệ

Trong đó: + Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần
+ Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 601.000 cổ phần

b, Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp có nội dung chủ yếu:

- Về việc giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội ĐCĐ và HĐQT; kiểm tra công tác quản lý điều hành tại các Phòng ban, đơn vị.
- Kiểm tra về Công tác quản lý điều hành tại công trường.
- Thẩm định báo cáo Tài chính của công ty.
- Giám sát việc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của các Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý khác theo qui định tại điều lệ Công ty, và qui định của Pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và BKS:

a) Các khoản thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Giám đốc và BKS:

Năm 2016 thù lao của HĐQT và BKS chưa thực hiện chi trả.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (trước khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty): Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty tuân thủ và thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo báo cáo kiểm toán số Số: 2906.01/2016/BCTC-NVT1 ngày 24 tháng 05 năm 2017 của Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt: "Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần 482 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn báo cáo tài chính được kiểm toán Công ty đăng tải trên Website của Công ty theo địa chỉ: <http://www.Congty482.com.vn>

Vinh, ngày tháng năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN 482



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Long